TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:26/2019/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 06 tháng5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2019, về việc *''Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung"*. Theo Quyết định mở phiên họp số 42/2019/QĐMPH-HNGĐ ngày 25/4/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Anh Hoàng Văn T, sinh ngày 16/6/1990.

Hộ khẩu trước khi xuất cảnh: Khối 2, phường N, thị xã C, tỉnh NA.

Địa chỉ hiện nay: JeonlanamDo, Wan Dowun, SoanMyeon, iwwolli 467 – 1 Soan Myeon, SoanBug 235 (vắng mặt).

2. Chị Bùi Thị Tr, sinh ngày 20/11/1994.

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn GL, huyện G, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn của chị Bùi Thị Tr và anh Hoàng Văn T và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ vợ chồng: Chị Bùi Thị Tr và anh Hoàng Văn T tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 03/4/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam ở Hàn Quốc. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến khi sinh con chung được 7 tháng. Đầu năm 2015 chị Tr đưa con về Việt Nam sinh sống, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do khoảng cách địa lý, hai bên không sống cùng, không quan tâm chăm sóc nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, vợ chồng không có hạnh phúc. Nay chị Tr, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời

sống chung không tồn tại nên cùng thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Trung A sinh ngày 18/7/2014. Hiện cháu A đang ở với mẹ, ly hôn anh T và chị Tr thỏa thuận chị Tr nuôi con, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định tài liệu do anh Hoàng Văn T gửi từ Hàn Quốc về gồm đơn ly hôn, đơn xin vắng mặt,bản tự khai, giấy ủy quyền để xác định chữ ký trong các tài liệu này có phải là của anh T hay không. Tại Kết luận số 20/KLGĐ ngày 18/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký đứng tên Hoàng Văn T trên các tài liệu cần giám định với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Do điều kiện công việc, anh T và chị Tr đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bùi Thị Tr và anh Hoàng Văn T đã trầm trọng và kéo dài, nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn của chị Bùi Thị Tr va anh Hoàng Văn T; Về con chung: Giao cháu Hoàng Trung A, sinh ngày 18/7/2014 cho chị Tr nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung 3.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Hoàng Văn T và chị Bùi Thị Tr có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh T hiện đang lao động, làm việc tại Hàn Quốc, do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án chị Tr, anh T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh T không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi các tài liệu gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền. Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký Hoàng Văn T trong các tài liệu này và có kết luận giám định đó là chữ ký của anh T. Do

vậy có đủ cơ sở khẳng định ý chí, quan điểm ly hôn của anh T.Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt anh T, chị Tr.

[2]. Về nội dung:

Chị Bùi Thị Tr và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam ở Hàn Quốc ngày 03/4/2014, do vậy là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến khi sinh con chung được 7 tháng, sau đó chị Tr đưa con về Việt Nam sinh sống, hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do xa cách địa lý, vợ chồng không ở gần nhau dẫn đến hai bên nghi ngờ, mất niềm tin, bất đồng quan điểm. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tr, anh T đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr và anh T.

Về con chung: Chị Bùi Thị Tr và anh Hoàng Văn T có một con chung là Hoàng Trung A, sinh ngày 18/7/2014, hiện cháu đang ở với mẹ. Ly hôn anh T chị Tr đều thống nhất thỏa thuận chị Tr nuôi con, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung 3.000.000đ/tháng. Xét thấy cháu Trung A hiện đang ở với chị Tr, do vậy để ổn định cuộc sống của cháu nên tiếp tục giao cháu Trung A cho chị Tr nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với sự thỏa thuận của anh T và chị Tr.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Tr tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của UB thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

-Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Tr và anh Hoàng Văn T.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Trung A, sinh ngày 18/7/2014 cho chị Bùi Thị Tr nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn)/ tháng tiền nuôi con chung cùng chị Tr. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu Trung A tròn 18 tuổi.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Bùi Thị Tr tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0007355 ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Tr đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền